

# BẢN TIN PHÁP LUẬT



WWW.UNIAUDIT.VN

THÁNG 08/2015

## I. Cho phép hạch toán khoản chi phúc lợi với mọi thành phần doanh nghiệp

Ngày 29/06/2015, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 8738/BTC-TCT hướng dẫn thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động. Công văn này xác nhận:

Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đều được hạch toán chi phí phúc lợi kể từ năm 2014 theo quy định mới tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC, không có trường hợp loại trừ:

Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP có hướng dẫn: Các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:

“Khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động như: chi khám chữa bệnh, chi phí y tế và gia đình người lao động; chi nghỉ mát, chi hỗ trợ điều trị; chi hỗ trợ bổ sung kiến thức học tập tại cơ sở đào tạo; chi hỗ trợ gia đình người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch họa, tai nạn, ốm đau; chi khen thưởng con của người lao động có thành tích tốt trong học tập; chi hỗ trợ chi phí đi lại ngày lễ, tết cho người lao động và những khoản chi có tính chất phúc lợi khác. Tổng số chi có tính chất phúc lợi nêu trên không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp...”

Theo đó:

Các khoản chi phúc lợi chỉ cần đáp ứng đủ điều kiện có hóa đơn, chứng từ và không vượt quá 01 tháng lương/năm đều được trừ khi tính thuế TNDN, bất kể doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế nào.

## II. Quy trình mới về thanh tra thuế

Ngày 28/07/2015, Tổng cục Thuế đã ban hành Quyết định số 1404/QĐ-TCT về quy trình thanh tra thuế.

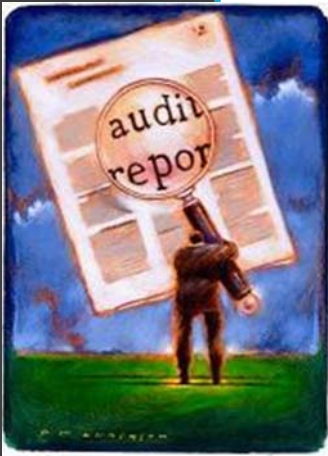
Theo quy định mới tại điểm 5 Mục I Phần II Quyết định này, kết luận thanh tra thuế nếu thuộc các trường hợp dưới đây sẽ bị thanh tra lại:

- Có vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục khi tiến hành thanh tra
- Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật khi kết luận thanh tra
- Nội dung kết luận thanh tra không phù hợp với những chứng cứ thu thập được trong quá trình thanh tra
- Người ra quyết định thanh tra, trưởng đoàn thanh tra, thanh tra viên, công chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành cố ý làm sai lệch hồ sơ vụ việc hoặc cố ý kết luận trái pháp luật
- Có dấu hiệu vi phạm pháp luật nghiêm trọng của người nộp thuế chưa được phát hiện đầy đủ qua thanh tra

Thời hạn thanh tra lại là 01 năm, kể từ ngày ký kết luận thanh tra.

Về cung cấp hồ sơ để thanh tra, Quyết định này có bổ sung quy định cơ quan thanh tra không được yêu cầu doanh nghiệp phải cung cấp những hồ sơ, tài liệu đã nộp cho cơ quan thuế theo quy định, ví dụ: hồ sơ đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế, báo cáo hóa đơn... Tự cơ quan thanh tra phải tra cứu, khai thác tại cơ quan thuế.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 74/QĐ-TCT ngày 27/01/2014, Quyết định số 1116/QĐ-TCT ngày 24/07/2014.



### III. Hướng dẫn thêm một số thủ tục đăng ký đầu tư theo Luật mới

Công văn số 5122/BKHĐT-PC ngày 24/07/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai thi hành Luật Đầu tư số 67/2014/QH13.

Tiếp theo hai Công văn số 4326/BKHĐT-ĐTNN và 4366/BKHĐT-PC ngày 30/06/2015, Công văn này hướng dẫn triển khai thêm một số thủ tục đăng ký đầu tư kể từ ngày 01/07/2015 theo Luật Đầu tư 2015, cụ thể gồm:

1. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho hồ sơ dự án tiếp nhận trước ngày Luật Đầu tư 2015 có hiệu lực
2. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án không thuộc diện phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư
3. Thủ tục điều chỉnh, đổi giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh (ĐKKD))
4. Thủ tục thành lập chi nhánh, Văn phòng đại diện (VPĐD) của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI)
5. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp FDI
6. Các vấn đề khác như: định giá tài sản góp vốn, trách nhiệm của cơ quan đăng ký đầu tư, cơ quan đăng ký kinh doanh

Theo đó, kể từ ngày 01/07/2015, doanh nghiệp FDI được quyền đăng ký thành lập chi nhánh, VPĐD ngoài trụ sở chính ngay tại cơ quan ĐKKD. Hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký chỉ cần thực hiện theo pháp luật doanh nghiệp, không phải tuân thủ thêm thủ tục của pháp luật đầu tư.

Ngoài ra, khi doanh nghiệp FDI đăng ký hoạt động chi nhánh, hay bổ sung ngành, nghề kinh doanh cũng được thực hiện ngay tại cơ quan ĐKKD, và không bắt buộc phải có dự án đầu tư đi kèm.

Cũng theo Công văn này, các nội dung đăng ký kinh doanh và nội dung dự án đầu tư cấp trên giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư cũ sẽ được tách ra, cấp riêng từng nội dung trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giấy chứng nhận đăng ký đầu tư khi doanh nghiệp yêu cầu điều chỉnh, bổ sung hoặc đổi lại giấy phép.



## IV. Tổng hợp điểm mới Thông tư số 96/2015/TT-BTC (Thông tư 96) về thuế thu nhập doanh nghiệp

Như đã đề cập ở bản tin tháng 06/2015, ngày 22/06/2015, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 96/2015/TT-BTC hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 06/08/2015 và áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2015 trở đi.

Do có những điểm thay đổi, bổ sung quan trọng so với Thông tư số 78/2014/TT-BTC (hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp) nên Chúng tôi tiếp tục điểm tin cho những điểm thay đổi quan trọng mà Quý khách hàng cần lưu ý:

### 1. Về xác định thu nhập tính thuế

*(sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 78/2014/TT-BTC)*

Thông tư 96 hướng dẫn rõ hơn về chuyển lỗ năm tiếp theo giữa các loại thu nhập, cụ thể: Doanh nghiệp trong kỳ tính thuế có các hoạt động chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia thực hiện dự án đầu tư (trừ dự án thăm dò, khai thác khoáng sản) nếu bị lỗ thì số lỗ này được bù trừ với lãi của hoạt động sản xuất kinh doanh (bao gồm cả thu nhập khác quy định tại Điều 7 Thông tư số 78/2014/TT-BTC), sau khi bù trừ vẫn còn lỗ thì tiếp tục được chuyển sang các năm tiếp theo trong thời hạn chuyển lỗ theo quy định.

### 2. Về thời điểm xác định doanh thu để tính thuế TNDN

*(sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC)*

Thông tư 96 đã sửa đổi quy định về thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế đối với hoạt động **cung ứng dịch vụ**, cụ thể:

Thời điểm xác định xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế đối với hoạt động cung ứng dịch vụ **là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc hoàn thành từng phần việc cung ứng dịch vụ cho người mua** trừ trường hợp nêu tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trong một số trường hợp cụ thể), Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC (doanh thu để tính thu nhập chịu thuế đối với hàng hoá, dịch vụ dùng để trao đổi).



**Trước đây: (đã được chúng tôi đề cập ở bản tin tháng 07/2015)**

Tại tiết a khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC: Trường hợp Công ty thu tiền trước hoặc trong khi cung ứng dịch vụ **thì hóa đơn phải lập tại thời điểm thu tiền, không chờ đến khi dịch vụ hoàn thành, Do đó:**

**Thuế giá trị gia tăng và thuế Thu nhập doanh nghiệp đồng thời cũng phải tính và khai nộp cùng thời điểm lập hóa đơn.**

**Lưu ý: điểm thay đổi này sẽ ảnh hưởng ngay (kể từ ngày Thông tư 96 có hiệu lực - ngày 06/08/2015) đến việc kê khai tính thuế giá trị gia tăng (GTGT) trong kỳ khai thuế tháng 08/2015 đối với các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ.**

### **3. Về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế**

*(sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC)*

#### **3.1. Đối với chi phí liên quan đến phần giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường**

Hồ sơ xác định giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và trường hợp bất khả kháng khác như sau:

a) Hồ sơ đối với tài sản, hàng hóa bị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn được tính vào chi phí được trừ như sau:

- Biên bản kiểm kê giá trị tài sản, hàng hóa bị tổn thất do doanh nghiệp lập. Biên bản kiểm kê giá trị tài sản, hàng hóa tổn thất phải xác định rõ giá trị tài sản, hàng hóa bị tổn thất, nguyên nhân tổn thất, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân về những tổn thất; chủng loại, số lượng, giá trị tài sản, hàng hóa có thể thu hồi được (nếu có); bảng kê xuất nhập tồn hàng hóa bị tổn thất có xác nhận do đại diện hợp pháp của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Hồ sơ bồi thường thiệt hại được cơ quan bảo hiểm chấp nhận bồi thường (nếu có).
- Hồ sơ quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phải bồi thường (nếu có).

b) Hàng hóa bị hư hỏng do thay đổi quá trình sinh hóa tự nhiên, hàng hóa hết hạn sử dụng, không được bồi thường thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Hồ sơ đối với hàng hóa bị hư hỏng do thay đổi quá trình sinh hóa tự nhiên, hàng hóa hết hạn sử dụng, được tính vào chi phí được trừ như sau:

- Biên bản kiểm kê giá trị hàng hóa bị hư hỏng do doanh nghiệp lập. Biên bản kiểm kê giá trị hàng hóa hư hỏng phải xác định rõ giá trị hàng hóa bị hư hỏng, nguyên nhân hư hỏng; chủng loại, số lượng, giá trị hàng hóa có thể thu hồi được (nếu có) kèm theo bảng kê xuất nhập tồn hàng hóa bị hư hỏng có xác nhận do đại diện hợp pháp của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Hồ sơ bồi thường thiệt hại được cơ quan bảo hiểm chấp nhận bồi thường (nếu có).
- Hồ sơ quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phải bồi thường (nếu có).

Hồ sơ xác định giá trị tổn thất được lưu tại doanh nghiệp và xuất trình với cơ quan thuế khi cơ quan thuế yêu cầu.



### **3.2. Về chi khấu hao tài sản cố định**

Bổ sung các tài sản cố định của doanh nghiệp phục vụ cho người lao động và để tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm: thư viện, nhà trẻ, khu thể thao và các thiết bị, nội thất đủ điều kiện là tài sản cố định lắp đặt trong các công trình phục vụ cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp; cơ sở vật chất, máy, thiết bị là tài sản cố định dùng để tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

### **3.3. Về phần chi vượt định mức tiêu hao nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hoá**

Bỏ quy định doanh nghiệp tự xây dựng, quản lý định mức tiêu hao nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hoá sử dụng vào sản xuất, kinh doanh làm cơ sở xác định chi nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hoá phần vượt mức tiêu hao hợp lý không được tính vào chi phí được trừ.

Đối với phần chi vượt định mức tiêu hao đối với một số nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hoá đã được Nhà nước ban hành định mức sẽ không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

### **3.4. Về chi tiền lương, tiền công, tiền thưởng cho người lao động sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:**

Bổ sung quy định không được tính vào chi phí được trừ đối với chi mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động không được ghi cụ thể điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động; Thoả ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty.

### **3.5. Về chi trang phục cho người lao động sửa đổi, bổ sung như sau:**

Bỏ mức khống chế đối với trường hợp doanh nghiệp có chi trang phục cho người lao động bằng hiện vật, doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ nếu có hóa đơn, chứng từ theo quy định.

Không tính vào chi phí được trừ đối phần chi trang phục bằng tiền cho người lao động vượt quá 05 (năm) triệu đồng/người/năm.

Trường hợp doanh nghiệp có chi trang phục cả bằng tiền và hiện vật cho người lao động để được tính vào chi phí được trừ thì mức chi tối đa đối với chi bằng tiền không vượt quá 05 (năm) triệu đồng/người/năm, bằng hiện vật phải có hóa đơn, chứng từ.

### **3.6. Về khoản chi phụ cấp cho người lao động đi công tác**

Bỏ mức khống chế đối với khoản chi phụ cấp cho người lao động đi công tác, doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ nếu có hóa đơn, chứng từ theo quy định. Trường hợp doanh nghiệp có khoản phụ cấp cho người lao động đi công tác và thực hiện đúng theo quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của doanh nghiệp thì được tính vào chi phí được trừ khoản chi khoán.

### **3.7. Về chi trả tiền điện, tiền nước**

Bỏ quy định doanh nghiệp phải lập bảng kê thanh toán tiền điện, tiền nước theo mẫu số 02/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

### **3.8. Về chi trả lãi tiền vay của phần vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác**

Trường hợp doanh nghiệp đã góp đủ vốn điều lệ, trong quá trình kinh doanh có khoản chi trả lãi tiền vay để đầu tư vào doanh nghiệp khác thì khoản chi này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

### 3.9. Bổ sung một số khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế được tính vào chi phí được trừ như sau:

- Khoản chi cho hoạt động đào tạo nghề nghiệp cho người lao động bao gồm:
  - + Chi phí trả cho người dạy, tài liệu học tập, thiết bị dùng để hoạt động giáo dục nghề nghiệp, vật liệu thực hành, các chi phí khác hỗ trợ cho người học
  - + Chi phí đào tạo của doanh nghiệp cho người lao động được tuyển dụng vào làm việc tại doanh nghiệp
- Khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động như: chi bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tự nguyện khác cho người lao động (trừ khoản chi mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động, bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho người lao động)

Đồng thời, bổ sung hướng dẫn: Trường hợp doanh nghiệp hoạt động không đủ 12 tháng thì việc xác định 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế được xác định bằng quỹ tiền lương thực hiện trong năm chia (:) số tháng thực tế hoạt động trong năm.



## 4. Về chuyển lỗ khi chia, tách doanh nghiệp

(sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 78/2014/TT-BTC)

Bổ sung hướng dẫn: Số lỗ của doanh nghiệp phát sinh trước khi chia, tách thành doanh nghiệp khác và đang còn trong thời gian chuyển lỗ theo quy định thì số lỗ này sẽ được phân bổ cho các doanh nghiệp sau khi chia, tách theo tỷ lệ vốn chủ sở hữu được chia, tách.

## 5. Về xác định giá mua của phần vốn chuyển nhượng

(sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ hai điểm a Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 78/2014/TT-BTC)

- Trường hợp chuyển nhượng vốn góp thành lập doanh nghiệp là giá trị phần vốn góp lũy kế đến thời điểm chuyển nhượng vốn trên cơ sở sổ sách, hồ sơ, chứng từ kế toán và được các bên tham gia đầu tư vốn hoặc tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh xác nhận, hoặc kết quả kiểm toán của công ty kiểm toán độc lập đối với doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.
- Trường hợp doanh nghiệp hạch toán kế toán bằng đồng Việt Nam có chuyển nhượng vốn góp bằng ngoại tệ thì giá chuyển nhượng phải được xác định bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản tại thời điểm chuyển nhượng.

### Lưu ý

"Bản tin này được thực hiện nhằm cung cấp thêm thông tin cho quý khách hàng. Mặc dù chúng tôi rất chú trọng tới vấn đề đảm bảo tính chính xác, tuy nhiên những thông tin được cung cấp thông qua bản tin này không mang tính toàn diện tuyệt đối và quý khách hàng nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi áp dụng".